VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98/2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"**Điều 12. Đối tượng lập quy hoạch cấp nước**

1. Nội dung quy hoạch cấp nước được xác định trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng và quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn.

2. Quy hoạch cấp nước đô thị được tổ chức lập như một đồ án quy hoạch riêng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:

"1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành đã được phê duyệt, nếu có."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

"**Điều 26. Trách nhiệm lập, thời gian và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị**

1. Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị trong địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước đô thị:

a) Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương là đô thị loại đặc biệt trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước đô thị.

b) Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị của thành phố trực thuộc Trung ương thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước trừ những quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương phải lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch.

3. Thời gian thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước đô thị không quá 20 ngày làm việc, thời gian phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cấp nước đô thị không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 28 như sau:

"a) Có sự điều chỉnh về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và điểm a khoản 6 Điều 29 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Đối với địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ cấp nước thì tổ chức, cá nhân đó được tiếp tục thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Đối với địa bàn chưa có đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước hoặc địa bàn cần thay đổi đơn vị cấp nước do không đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ và kế hoạch phát triển cấp nước, việc lựa chọn đơn vị cấp nước để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước và kinh doanh nước sạch trên địa bàn được tiến hành theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương."

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 như sau:

"a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân) tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước, có sự tham gia của các địa phương trong vùng cấp nước;"

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

"**Điều 35. Phân kỳ và xác định quy mô đầu tư**

Phân kỳ đầu tư và xác định quy mô đầu tư các công trình cấp nước phải phù hợp với nhu cầu thực tế và đón đầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành không quá 5 năm, kể từ thời điểm dự kiến đưa công trình vào khai thác, sử dụng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư."

7. Bãi bỏ mục 2 Chương II và Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20.

8. Thay thế cụm từ "quy hoạch khai thác tài nguyên nước" bằng cụm từ "quy hoạch tài nguyên nước" tại khoản 3, khoản 4 Điều 5.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 1 Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP như sau:

1. Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3.

2. Thay thế cụm từ "giai đoạn" bằng cụm từ "thời hạn" tại khoản 4.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

"1. Cơ sở hỏa táng phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có

liên quan, quy hoạch chi tiết xây dựng cơ sở hỏa táng được cấp có thẩm quyền phê duyệt."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

"1. Chi phí về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về xây dựng và pháp luật về quy hoạch đô thị."

3. Bãi bỏ khoản 13 Điều 2, Điều 7.

4. Thay thế cụm từ "quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh" bằng cụm từ "quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan" tại điểm b khoản 3 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

"1. Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương, quy hoạch thoát nước là quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được lập riêng thành một đồ án nhằm cụ thể hóa quy hoạch thoát nước trong quy hoạch chung đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhiệm vụ quy hoạch thoát nước đô thị cần làm rõ các nội dung: Phạm vi, ranh giới; các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật quy chuẩn kỹ thuật áp dụng; xác định lưu vực, phân vùng thoát nước; nguồn tiếp nhận, dự báo tổng lượng thoát nước, mạng lưới và vị trí quy mô các công trình thoát nước."

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020.

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật vùng tỉnh, vùng liên tỉnh đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện đến hết thời kỳ quy hoạch; trường hợp nội dung của quy hoạch đó không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 thì phải điều chỉnh theo quy định của Luật này;

b) Các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật vùng liên tỉnh, vùng tỉnh đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình

thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

3. Bãi bỏ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc